

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 828/2017/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1993

Trú quán: Xóm D, xã SC, thành phố TN

Bị đơn: Anh Cao Văn T, sinh năm 1991

Trú quán: Xóm D, xã SC, thành phố TN

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 828/2017/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị T và anh Cao Văn T.

2. **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T và anh Cao Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Cao Phương Anh, sinh ngày 27/9/2014 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Thái có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T tự nguyện cấp dưỡng 1.000.000đồng/tháng (một triệu) tới khi con đủ 18 tuổi hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2017.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có.

- Về án phí: Chị T tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh T theo biên lai thu số 0005802 ngày 05/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án và người phải thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TN;
- VKSNDTPTN;
- THADSTPTN;
- Các đ-ơng sự;
- L- u Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thu

